

Bản án số: 105/2017/HSPT
Ngày: 18-9-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tông;

Bà Phạm Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2017/HS-PT ngày 24 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo Cao Thị C.

Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Cao Thị C, sinh năm 1965, tại Tây Ninh; nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: lớp 3/12; con ông Cao Hoài C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); tiền án: không, tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 116/QĐ-XPHC ngày 01/9/2015 của Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt Cao Thị C 15.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, đến ngày 12/7/2017 đã nộp phạt xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-5-2015 đến ngày 02-6-2017 được cho tại ngoại. (có mặt)

Bị hại: Ông Trần Văn C, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thị C và ông Trần Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 tại ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (không đăng ký kết hôn). Vào khoảng 15 giờ ngày 11-01-2017, giữa Cao Thị C và ông C xảy ra mâu thuẫn, ông C dùng chân đá đổ mâm hạt điều mà Cao Thị C đang cạo vỏ rồi dùng tay đánh

nhiều cái vào người làm Cao Thị C ngã xuống. Ngay lúc này Cao Thị C lấy con dao dài 34cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, rộng 5cm, cán dao dài 14cm để gần đó chém theo hướng từ phải sang trái từ trên xuống dưới trúng vào gót chân trái của ông C gây thương tích. Sau khi gây thương tích Cao Thị C chờ ông C đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T. Ngày 15-01-2017, ông C làm đơn tố cáo hành vi của Cao Thị C.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 60/2017/TgT ngày 22-3-2017 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Văn C do thương tích gây nên là 26%.

Vật chứng thu giữ gồm: Một con dao dài 34cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, rộng 5cm, cán dao dài 14cm

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra ông C yêu cầu bị cáo Cao Thị C bồi thường chi phí điều trị là 9.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường xong.

Bản án sơ thẩm số 45/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh; Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Cao Thị C 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 16-5-2017 đến ngày 02-6-2017.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17-7-2017, bị cáo Cao Thị C kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 17-7-2017, bị hại Trần Văn C kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa ông C rút đơn kháng cáo.

* *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Thị C thừa nhận vào khoảng 15 giờ ngày 11-01-2017 tại nhà của bị cáo do bị ông Trần Văn C là người sống chung như vợ chồng dùng tay đánh bị cáo nhiều cái vào người làm bị cáo ngã, nên bị cáo liền lấy con dao dài 34, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, rộng 5cm,

cán dao dài 14cm chém ông C trúng vào gót chân trái gây thương tích cho ông C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Cao Thị C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Thị C xin cho bị cáo được hưởng án treo thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo theo Bộ luật Hình sự năm 2015 được quy định tại khoản 2 Điều 134 với khung hình phạt từ 02 năm tù đến 05 năm tù. Đây là tình tiết có lợi cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo là thiếu sót nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên nhân thân bị cáo xấu có 01 tiền sự chưa được xóa nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù dưới khung hình phạt là phù hợp, không nặng. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo C cho rằng sau khi xét xử sơ thẩm đã bồi thường khoản tiền 15.000.000 đồng cho bị hại C xong và cung cấp biên nhận nhận tiền. Tại phiên tòa, bị hại C cho rằng ông chưa nhận được số tiền 15.000.000 đồng nhưng do bị cáo nhờ ông ký tên vào biên nhận sau đó sẽ đưa tiền sau. Nhưng căn cứ vào biên nhận nhận tiền ông C xác nhận chữ ký trong biên nhận chữ ký là của ông, bị cáo C không thừa nhận là nhờ ông C ký và đưa tiền sau mà bị cáo cho rằng bị cáo đã giao tiền cho ông rồi. Ông C không có chứng cứ chứng minh cho việc ông chưa nhận số tiền 15.000.000 đồng nên lời trình bày của ông C là không có căn cứ, ghi nhận bị cáo C đã bồi thường xong cho bị hại C.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Trần Văn C rút yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu kháng cáo của bị hại.

[4] Án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng

cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Cao Thị C 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-5-2017 đến ngày 02-6-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Cao Thị C đã bồi thường xong cho bị hại Trần Văn C số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Cao Thị C và phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND T. Tây Ninh;
- CA huyện C;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Công an xã, phường;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Vân

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND T. Tây Ninh;
- CA huyện C;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Công an xã, phường;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Vân

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND T. Tây Ninh;
- CA huyện C;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Công an xã, phường;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Vân